

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ chín về việc quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 03/TTr-STC ngày 09 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quyết định này quy định nội dung và mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Những nội dung, mức chi không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

3. Nội dung và mức chi:

3.1. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (CBCC) trong nước:

a) Chi đào tạo: Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Chi theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết, nguồn kinh phí được xét tùy theo từng trường hợp cụ thể như sau:

- Đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC do cấp thẩm quyền phê duyệt: Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ, công chức.



- Đối tượng là cán bộ, công chức do cơ quan, đơn vị quản lý cử đi đào tạo do Thủ trưởng quyết định mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình

b) Chi bồi dưỡng:

- Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên trong nước (*bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng*) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên (*một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học*):

+ Giảng viên, báo cáo viên là Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên chính: 1.200.000 đồng/người/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là Thủ trưởng, Phó các Sở, ban, ngành, mặt trận tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND và UBND cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (*ngoài 3 đối tượng nêu trên*): 700.000 đồng/người/buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: 500.000 đồng/người/buổi.

+ Giảng viên nước ngoài và giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo mức chi được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

- Các khoản chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên; chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên (*trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ mà phải thuê ngoài*): Thực hiện theo mức chi về chế độ công tác phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

c) Các khoản chi hỗ trợ còn lại:

Đối với các khoản chi hỗ trợ liên quan công tác đào tạo, bồi dưỡng như: Mua tài liệu học tập bắt buộc; hỗ trợ một phần tiền ăn cho CBCC trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (*một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết*); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (*trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ*) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình. Các khoản chi hỗ trợ trên theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp và mức chi theo chế độ công tác phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị; căn cứ vào nội dung mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC quy định tại Khoản 3.1 Điều này, thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị.

Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ cụ thể nhưng tối đa không vượt quá mức chi được quy định tại quyết định này và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí: Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, DT, HY (QĐUB04).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến